

Bản án số: 02/2022/HSST
Ngày 24-01-2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ LẠNG SƠN, TỈNH LẠNG SƠN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Dương Xuân Tĩnh

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Xuân Quý;
2. Bà Hoàng Thị Xuân.

- Thư ký phiên tòa: Ông Dương Đức Mạnh, Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Khanh - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 01 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 01/2022/TLST-HS ngày 05 tháng 01 năm 2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 11/2022/QĐXXST-HS ngày 12 tháng 01 năm 2022 đối với bị cáo:

Bùi Đức T, sinh ngày 14 tháng 8 năm 1993 tại tỉnh Lạng Sơn; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Số A, Kéo Tào, tổ B, khối C, phường Vĩnh T, thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 12/12; dân tộc: Tày; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Bùi Như H và bà Hoàng Thị T; vợ: Bùi Thị Phương L, sinh năm 1993 (đã ly hôn năm 2020); con: Có 01 con sinh năm 2015; tiền án, tiền sự: Không có; nhân thân: Chưa bị kết án, chưa bị xử phạt hành chính, chưa bị xử lý kỷ luật. Bị tạm giữ ngày 09-11-2021, tạm giam từ ngày 12-11-2021 đến nay. Có mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án: Bà Hoàng Thị T, sinh năm 1972; địa chỉ: Số A Kéo Tào, tổ B, khối C, phường Vĩnh T, thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn. Có mặt.

- Người chứng kiến: Ông Nguyễn Phong N, sinh năm 1954; địa chỉ: Số D, đường Trần Quang K, phường Chi L, thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào hồi 10 giờ 30 phút ngày 09-11-2021 tại ngõ 238 đường Trần Quang K, phường Chi L, thành phố Lạng S, Công an thành phố Lạng S phát hiện bắt quả tang bị cáo Bùi Đức T có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy, thu giữ trong cốp phụ phía trước xe mô tô biển kiểm soát 12P1-231.71 của bị cáo 01 túi ni lon bên trong chứa 03 viên nén màu hồng và chất tinh thể màu trắng, quá trình lập biên bản có Ông Nguyễn Phong N chứng kiến và Bùi Đức T khai nhận đó là 03 viên ma túy ngửa và ít ma túy đá.

Tại cơ quan điều tra bị cáo khai nhận, bản thân sử dụng ma túy tổng hợp từ năm 2019. Khoảng 9 giờ ngày 09-11-2021 Bùi Đức T điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 12P1-231.71 của mẹ đẻ là bà Hoàng Thị T đi chơi và lên thị trấn Cao Lộc, huyện Cao Lộc tại quán nước vỉa hè thì gặp một người đàn ông tên Trọng, bị cáo không rõ họ tên và địa chỉ cụ thể và hỏi mua với Trọng 03 viên ngửa và một ít nước (ý nói là mua 03 viên ma túy ngửa và một ít ma túy đá), Trọng đồng ý và đi ra ngoài khoảng 10 phút quay lại đưa cho Bùi Đức T một túi ni lon đựng số ma túy, bị cáo đưa trả Trọng 400.000 đồng rồi giấu ma túy vào cốp phụ phía trước xe mô tô và đi đến ngõ 238 đường Trần Quang K, phường Chi L, thành phố Lạng S tìm nơi sử dụng thì bị công an kiểm tra bắt giữ.

Tại bản Kết luận giám định số 342/KL-PC09 ngày 10-11-2021 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lạng Sơn kết luận: 03 viên nén màu hồng và chất tinh thể màu trắng gửi giám định đều là chất ma túy Methamphetamine, có tổng khối lượng 0,346 gam.

Tại bản cáo trạng số 09/CT-VKS ngày 04-01-2022 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Lạng S đã truy tố bị cáo Bùi Đức T ra trước Tòa án nhân dân thành phố Lạng S để xét xử về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy, theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

Đối với người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án bà Hoàng Thị T trình bày, xe mô tô biển kiểm soát 12P1-231.71 là của bà đứng chủ sở hữu, khi Bùi Đức T sử dụng xe mô tô của bà để đi chơi bà không biết, nên ngày 27/11/2021 cơ quan công an thành phố đã trả lại chiếc xe trên, bà Hoàng Thị T đã nhận lại xe không có yêu cầu, đề nghị gì.

Đối với người đàn ông tên Trọng bán ma túy cho bị cáo, do không có căn cứ xác minh tên, tuổi địa chỉ, nên không có căn cứ xử lý trọng vụ án này.

Vật chứng vụ án, hiện còn thu giữ và chuyển Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Lạng S quản lý gồm: 01 phong bì niên phong đựng số ma túy còn lại sau giám định; 01 giấy căn cước công dân của bị cáo Bùi Đức T.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Lạng S giữ nguyên nội dung quyết định truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Bùi Đức T phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy, áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38, 50 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Bùi Đức T từ 12 tháng đến 14 tháng tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung

đối với bị cáo do bị cáo không có nghề nghiệp, thu nhập, không có tài sản riêng. Về xử lý vật chứng, đề nghị tịch thu tiêu hủy toàn bộ số ma túy còn lại sau giám định vì là vật cấm lưu hành; trả lại bị cáo căn cước công dân vì không liên quan đến phạm tội. Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định để sung ngân sách Nhà nước; bị cáo, đương sự có quyền kháng cáo theo luật quy định.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận. Lời nói sau cùng, bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét, giảm nhẹ cho bị cáo để bị cáo an tâm cải tạo sớm trở về với gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử, các hành vi, quyết định tố tụng của những người tiến hành tố tụng phù hợp với quy định của pháp luật tố tụng hình sự, các văn bản tố tụng được tổng đạt hợp lệ và đầy đủ. Không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là đúng quy định của pháp luật.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo Bùi Đức T khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của bản thân. Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại Cơ quan điều tra, biên bản phạm tội quả tang, phù hợp với kết luận giám định chất ma túy và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Do đó, có cơ sở để khẳng định, vào hồi 10 giờ 30 phút ngày 09-11-2021 tại ngõ 238 phường Chi L, thành phố Lạng S, bị cáo Bùi Đức T có hành vi tàng trữ trái phép 03 viên nén màu hồng và chất tinh thể màu trắng, qua giám định là chất ma túy Methamphetamine, có tổng khối lượng 0,346 gam, với mục đích để sử dụng cho bản thân. Do vậy, có đủ cơ sở xác định bị cáo Bùi Đức T phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy, theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự năm 2015, nên Quyết định truy tố của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Lạng S truy tố là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật, không oan.

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo thuộc trường hợp nghiêm trọng, gây mất trật tự an ninh xã hội, gây hoang mang lo lắng trong dư luận quần chúng nhân dân. Khi phạm tội bị cáo là người có đủ năng lực hành vi và tuổi chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy để sử dụng là vi phạm pháp luật, bị pháp luật cấm nhưng vẫn cố ý phạm tội.

[4] Về nhân thân, bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự phạm tội lần đầu; hoàn cảnh gia đình mới ly hôn vợ năm 2020 hiện phải nuôi con nhỏ 6 tuổi, bản thân chấp hành tốt các quy định của địa phương được Ủy ban nhân dân phường Vĩnh T xác nhận ngày 05/01/2022.

[5] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự; về tình tiết giảm nhẹ, quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, tỏ rõ sự ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của bản thân; gia đình bị cáo có bố là ông Bùi Như H được Bộ Trưởng

Bộ công an tặng Bằng khen do có thành tích xuất sắc trong phong trào thi đua Vì an ninh Tổ quốc từ năm 2012 - 2014 và bà Hoàng Thị T là mẹ đẻ được tặng Giấy khen phụ Nữ tiêu biểu nhiệm kỳ 2016 - 2021 của Hội liên hiệp phụ nữ thành phố Lạng S, nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[6] Từ những nhận định, phân tích nêu, Hội đồng xét xử thấy: Bị cáo phạm tội lần đầu, chưa có tiền án, tiền sự, nhân thân tốt; số lượng ma túy tàng trữ không lớn, mục đích chỉ để sử dụng; tại phiên tòa thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, có nhiều tình tiết giảm nhẹ, không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Nên chỉ áp dụng ở mức thấp của khung hình phạt là phù hợp, để bị cáo có thời gian yên tâm cải tạo, được giáo dục sau này trở thành công dân tốt, có ích cho gia đình và xã hội.

[7] Về hình phạt bổ sung: Căn cứ kết quả xác minh, xét hỏi tại phiên tòa thấy bị cáo không có nghề nghiệp và tài sản riêng, nên không đảm bảo việc thi hành án. Do vậy, không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[8] Về vật chứng: Số ma túy còn lại sau giám định là chất Nhà nước cấm lưu hành nên cần tịch thu, tiêu hủy. Đối với căn cước công dân là giấy tờ tùy thân, nên trả lại cho bị cáo là có căn cứ.

[9] Đối với người đàn ông bán ma túy cho bị cáo, do bị cáo không biết lai lịch, địa chỉ của người này nên Cơ quan Điều tra không có căn cứ xác minh để xử lý trong vụ án này là có căn cứ.

[10] Những nội dung đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là phù hợp, đúng pháp luật, nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[11] Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; điểm a khoản 1 Điều 3, khoản 1 Điều 21, 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án, bị cáo bị kết án nên phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm, để nộp ngân sách Nhà nước.

[11] Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015;

Căn cứ điểm a khoản 2 Điều 106; khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015;

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 3, khoản 1 Điều 21, Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Bùi Đức T phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy.

2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Bùi Đức T 01 (một) năm tù. Thời hạn chấp hành án phạt tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam là ngày 09-11-2021.

3. Về vật chứng: Tịch thu tiêu hủy số lượng ma túy Heroin (ma túy còn lại sau giám định) được đựng trong 01 (một) phong bì niêm phong.

Trả lại cho bị cáo Bùi Đức T 01 Căn cước công dân số 020093001901 mang tên Bùi Đức T.

(Vật chứng trên được thể hiện tại Biên bản giao nhận vật chứng ngày 04/01/2022 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra, công an thành phố Lạng Sơn và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Lạng Sơn).

4. Về án phí: Bị cáo Bùi Đức T phải chịu 200.000đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm, để nộp ngân sách Nhà nước.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đến vụ án có mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- Tòa án ND tỉnh Lạng Sơn;
- Sở Tư pháp tỉnh Lạng Sơn;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lạng Sơn;
- Viện kiểm sát nhân dân thành phố Lạng Sơn;
- Công an thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn;
- Cơ quan THAHS Công an thành phố Lạng Sơn;
- Chi cục THA dân sự thành phố Lạng Sơn;
- Bị cáo Bùi Đức T;
- Người QLNVLQ Hoàng Thị Tuyết;
- Lưu VT, Hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Dương Xuân Tĩnh

